

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 - 6 - 2022 “V/v Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly  
hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà La Thị Huyền;

2. Ông Nguyễn Văn Hào;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: T 2/9, xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: T 2/9, xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Chị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 13/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Quang H trình bày:

- Về tình cảm: giữa anh và bị đơn chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 tại UBND xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh đập nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung do chị H thường xuyên chơi cờ bạc (lô đề), anh đã khuyên nhủ can ngăn, tha thứ để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nhưng chị H vẫn không chịu thay đổi. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 12/2021 đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có hai người con chung tên là Trần Quang V, sinh ngày 21/10/2009 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 04/8/2013. Hiện nay cả hai con đang sống với anh tại T 2/9, xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2022 cháu Trần Quang V và Trần Thị Khánh L đều có nguyện vọng được ở với anh Trần Quang H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của anh Trần Quang H. Buộc anh Trần Quang H và chị Nguyễn Thị H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Trần Quang V và Trần Thị Khánh L cho anh Trần Quang H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H; Về án phí: anh Trần Quang H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại T 2/9, xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã B Kh, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Trần Quang H và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 tại UBND xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết

hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh H, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung do chị H chơi lô đề dẫn đến kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, anh đã khuyên nhủ can ngăn, tha thứ để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nhưng chị H vẫn không chịu thay đổi. Vì vậy mà từ tháng 12/2021 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh H và chị H đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh H và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được do hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa anh H và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh H được ly hôn với chị H.

Về con chung: anh H và chị H có hai người con chung tên là Trần Quang V, sinh ngày 21/10/2009 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 04/8/2013. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh H là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Căn cứ lời trình bày của anh H về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được như biên bản lấy lời khai của anh H thì có thể thấy: anh H hiện làm lái xe cho công ty xe Bus Khanh Quỳnh thu nhập ổn định với mức lương trung bình 15.000.000 đồng mỗi tháng, hơn nữa cháu Vũ và cháu Ly không có nguyện vọng được ở với chị H vì chị không quan tâm thương yêu các cháu. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay chị H không có mặt ở địa phương nên việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về

thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Trần Quang V và Trần Thị Khánh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H do anh H không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Trần Quang H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Trần Quang H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao con chung Trần Quang V, sinh ngày 21/10/2009 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 04/8/2013 cho anh Trần Quang H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ, cháu Ly tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H do anh Trần Quang H không yêu cầu.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Trần Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000617 ngày 17 tháng 02 năm 2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Lợi**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã B Kh;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Lợi**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Lợi**

